

Sinh kế của gia đình làm du lịch cộng đồng ở làng rau Trà Quế, thành phố Hội An trong bối cảnh dịch Covid-19

Phan Thị Hoàn*

Tóm tắt: Dịch Covid-19 bùng phát ở thành phố Vũ Hán (Trung Quốc) vào cuối năm 2019, sau đó lan ra khắp thế giới, cho đến nay đã hơn 2 năm, gây tác động mạnh mẽ lên lĩnh vực du lịch và lao động trong ngành này. Trước cú sốc đó, mỗi nhóm chủ thể kinh tế có cách ứng phó riêng dựa trên nền tảng vốn sinh kế của họ. Nghiên cứu sự điều chỉnh trong sinh kế của gia đình làm du lịch cộng đồng ở làng rau Trà Quế, thành phố Hội An khi dịch Covid-19 xảy ra nhằm cung cấp thêm nghiên cứu trường hợp về chiến lược ứng phó của hộ gia đình đối với cú sốc về kinh tế - chủ đề nghiên cứu phát triển đã và đang được quan tâm. Trên cơ sở phỏng vấn sâu đại diện 15 hộ gia đình thuộc 3 nhóm hoạt động du lịch tại Trà Quế về hoạt động sinh kế trước và sau khi có dịch Covid-19, nghiên cứu cho thấy chiến lược ứng phó nổi bật của hộ ngoài việc tiết kiệm, cắt giảm chi tiêu là sự quay trở lại hoạt động sản xuất nông nghiệp và tìm kiếm công việc tạm thời. Tuy nhiên, sinh kế của các hộ gia đình này cũng đứng trước bối cảnh tổn thương kép khi vừa chịu tác động của dịch Covid-19 vừa chịu tác động của thiên tai.

Từ khóa: Sinh kế, Gia đình, Du lịch cộng đồng, Hội An, Covid-19.

Ngày nhận bài: 10/5/2022; ngày chỉnh sửa: 20/5/2022; ngày duyệt đăng: 10/6/2022.

1. Đặt vấn đề

Cho đến nay, đại dịch Covid-19 đã kéo dài hơn 2 năm (kể từ khi bắt đầu bùng phát ở thành phố Vũ Hán-Trung Quốc vào cuối năm 2019 và bắt đầu ở Việt Nam năm 2020), gây tác động mạnh mẽ tới kinh tế, xã hội nói chung, đặc

* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

biệt là trong lĩnh vực du lịch và lao động làm trong ngành này (ILO, 2020; UNWTO, 2020; UN, 2020; VASS, 2020; ISSCR, 2020...). Mặc dù hiện nay, hoạt động du lịch đang trên đà khôi phục trở lại trong bối cảnh “bình thường mới” hậu Covid-19 nhưng nghiên cứu về sự ứng phó của những hộ gia đình làm du lịch trong thời kỳ đầu Covid-19 xảy ra vẫn có ý nghĩa ở phương diện cung cấp bài học kinh nghiệm trong việc ứng phó với cú sốc bị suy giảm/mất đột ngột nguồn thu nhập của những người làm du lịch.

Nghiên cứu chiến lược ứng phó của hộ gia đình với các cú sốc/căng thẳng do thiên tai gây ra là chủ đề nghiên cứu phổ biến trong nghiên cứu sinh kế hộ gia đình, trong đó phần lớn tập trung vào đối tượng là các cộng đồng dân cư, hộ gia đình làm nông nghiệp ở nông thôn ứng phó với hạn hán và nạn đói, mà chưa có nhiều nghiên cứu về các nhóm cư dân khác và ứng phó với cú sốc không phải do thiên tai (Davies, 1996; Corbett, 1998; Conroy & cộng sự, 2001). Bởi vậy, nghiên cứu này có thể góp phần cung cấp thêm nghiên cứu trường hợp về sự ứng phó của cư dân có sinh kế dựa vào du lịch khi bị mất thu nhập đột ngột dưới tác động của đại dịch Covid-19. Nghiên cứu chiến lược ứng phó với các cú sốc thường so sánh các hoạt động sinh kế trong thời kỳ bình thường và bất thường, với các chỉ báo tiền nghiệm và hậu nghiệm - gắn với ba giai đoạn: trước, trong và sau sự cố (Frankenberger & Goldstein, 1990; Frankenberger, 1993). Nhưng có những sự kiện ban đầu là cú sốc nhưng đã dần trở thành tình trạng căng thẳng khi nó tiếp tục kéo dài mà chưa có dấu hiệu chấm dứt, như dịch Covid-19 đang diễn ra. Bởi vậy, trong nghiên cứu này, hoạt động sinh kế của hộ gia đình được xem xét ở hai giai đoạn: giai đoạn trước/giai đoạn bình thường và trong giai đoạn căng thẳng/giai đoạn bất thường do tác động của biến cố. Điều đó sẽ cho thấy được sự điều chỉnh hay thay đổi của hộ gia đình trước những biến cố bất ngờ, làm nổi bật cách thức ứng phó.

Tại Hội An, với chính sách thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của thành phố, cư dân làng rau Trà Quế cũng đã chuyển đổi sang làm du lịch cộng đồng. Làng rau Trà Quế có lịch sử lâu đời, nay thuộc xã Cẩm Hà, thành phố Hội An. Sản xuất nông nghiệp từng là sinh kế chính của cộng đồng cư dân với các hoạt động chủ yếu: canh tác ruộng nước, hoa màu, canh tác rau và nuôi trồng thủy sản (Nguyễn Chí Trung, 2019). Năm 2003, thành phố chính thức khai trương tour du lịch “Làng rau Trà Quế” với nhiều hoạt động, điển hình là hoạt động “Một ngày làm nông dân làng rau Trà Quế”. Từ đây, hoạt động sinh kế của cư dân làng rau bắt đầu có sự biến chuyển, xuất hiện thêm các dịch vụ phục vụ du khách dựa trên lợi thế của làng rau: hướng dẫn khách tham quan, trải nghiệm nghề canh tác rau

bằng phương pháp truyền thống, học nấu ăn, ăn uống và lưu trú homestay. Tuy mới nhận được Quyết định công nhận điểm du lịch vào năm 2018 (UBND tỉnh Quảng Nam, 2018), nhưng từ năm 2010, Trà Quế đã đón hàng ngàn lượt khách du lịch tới tham quan, trong đó phần lớn là khách du lịch quốc tế. Năm 2010 đón 7.313 lượt khách; năm 2014 đón 23.239 lượt khách quốc tế (Trần Văn Anh, 2018:7-8) và năm 2019 đón 19.130 lượt khách, chủ yếu là khách quốc tế (Phòng Văn hóa Thông tin Hội An, 2021). Cung cấp các dịch vụ du lịch dần trở thành hoạt động sinh kế chính của nhiều hộ gia đình, cho nên họ cũng không nằm ngoài làn sóng chịu tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19, đặc biệt là cú sốc về mặt kinh tế khi đột ngột bị mất nguồn thu nhập chính từ hoạt động du lịch. Chính vì vậy, nghiên cứu sự điều chỉnh trong hoạt động sinh kế của họ trước và sau khi Covid-19 xảy ra để thấy được khả năng ứng phó của các hộ gia đình này đối với cú sốc từ bên ngoài.

Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu định tính được thực hiện trong tháng 5-7/2021 bằng hình thức phỏng vấn qua điện thoại, internet. Bởi vì đây là thời điểm làn sóng Covid-19 lần thứ tư ở Việt Nam bùng phát và những quy định hạn chế đi lại nhằm tránh lây lan dịch bệnh khiến cho việc triển khai thực địa không thể thực hiện. Thu thập dữ liệu qua điện thoại hay internet được nhiều nghiên cứu định tính sử dụng từ khi dịch Covid-19 diễn ra (Norman, Wildman, Sowden, 2021; Lendelvo, Pinto & Sullivan, 2020). Từ các loại dịch vụ du lịch ở Trà Quế, chúng tôi đã chọn phỏng vấn đại diện 15 hộ gia đình thuộc ba nhóm gồm: nhóm hộ làm nông, kết hợp với trình diễn làm đất và hướng dẫn du khách trải nghiệm làm nông (canh tác và thu hoạch rau) - 6 hộ; các hộ kinh doanh nhà hàng (ăn uống), thường kết hợp với dạy nấu ăn và massage thư giãn bằng thảo mộc - 5 hộ; và thứ ba là nhóm hộ cung cấp dịch vụ lưu trú - 4 hộ. Thông tin phỏng vấn sâu được thu thập dựa trên bảng hỏi bán cấu trúc, với trọng tâm tìm hiểu hoạt động sinh kế của hộ gia đình trước và sau khi Covid-19 xảy ra. Trong đó, tập trung vào câu hỏi: các thành viên trong hộ gia đình làm gì khi đột ngột mất nguồn thu nhập từ hoạt động du lịch do Covid-19 xảy ra? Các thành viên trong hộ gia đình làm những công việc gì để tạo nguồn thu nhập thay thế? Đây là chi báo trọng tâm để tìm hiểu các hành vi ứng phó của hộ gia đình với những biến cố trong sinh kế (Oxfam, 2018). Đồng thời, từ tiếp cận nhân học, diễn giải của người trong cuộc về lý do lựa chọn hoạt động cụ thể để thấy được bối cảnh và các động lực của sự lựa chọn. Điều đó được thể hiện qua những câu chuyện sinh kế của họ để thấy rõ hơn mức độ tác động của dịch Covid-19 và những động năng trong việc lựa chọn cách thức ứng phó với cú sốc đột ngột mất thu nhập của các hộ gia đình làm du lịch cộng đồng.

2. Hoạt động sinh kế của các hộ gia đình ở làng rau Trà Quế trước khi dịch Covid-19 xảy ra

Qua phỏng vấn đại diện cán bộ thôn và đại diện 15 hộ gia đình cho thấy du lịch nông nghiệp mang lại nhiều lợi ích đối với các hộ làm du lịch ở làng rau Trà Quế, đặc biệt trên phương diện công ăn việc làm và nguồn thu nhập. Theo cán bộ địa phương, hiện nay trong tổng số 285 hộ của thôn thì có 120 hộ canh tác vườn rau là chính, bên cạnh đó lao động trong những hộ này thường hướng dẫn khách trải nghiệm nghề làm nông. Ngoài ra, còn các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống và lưu trú.

Điểm chung của các hộ là đều có nguồn vốn tự nhiên thuận lợi để phát triển du lịch nông nghiệp, cụ thể là không gian làng rau, diện tích canh tác rau và lúa nước. Tuy mức độ sản xuất nông nghiệp khác nhau, nhưng phần lớn đều có ít nhất 1 thành viên trong gia đình thực hiện hoạt động ấy (hai nhóm hộ đầu); riêng nhóm hộ thứ 3 có diện tích canh tác nhưng đa phần đều cho người quen, họ hàng mượn sử dụng.

Ở nhóm hộ thứ nhất, từ thông tin phỏng vấn 6 chủ hộ cho thấy việc làm nông nghiệp chủ yếu là do thế hệ bố, mẹ, ở độ tuổi từ 55 tuổi trở lên đảm nhiệm, trong khi đó con làm các công việc khác nhau: công chức nhà nước, lao động tự do, hoặc dịch vụ du lịch ở phố cổ. Đặc điểm này cũng khá tương đồng ở nhóm hộ thứ hai: thế hệ con cái thường kinh doanh quản lý nhà hàng, trong đó thế hệ bố mẹ làm nông, biểu diễn và hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm làm nông. Đây cũng là đặc điểm dễ nhận thấy ở nhiều cộng đồng cư dân nông nghiệp, trong đó thế hệ bố mẹ, ông bà gắn liền với nghề nông, còn thế hệ trẻ thường di cư tạm thời, ngắn hạn hoặc di cư lâu dài để tìm kiếm các công việc khác nhau, thường là công việc được trả lương - tạo nguồn thu bằng tiền mặt. Sản xuất nông nghiệp mang lại thu nhập dưới hai hình thức: sản phẩm lúa, rau để phục vụ nhu cầu sử dụng trực tiếp cho gia đình và tiền mặt từ việc bán rau. Tuy là hoạt động thường xuyên nhưng sản xuất nông nghiệp chủ yếu chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng của hộ mà không tạo ra nguồn tài chính dư dả, hay theo cách nói của họ là chỉ “đủ ăn”. Hoạt động dịch vụ được thực hiện chủ yếu từ sau khi du lịch phát triển ở làng rau Trà Quế, mang lại nguồn thu nhập chính cho hộ gia đình, là nguồn tiền mặt đáp ứng cho nhu cầu chi tiêu khác và cũng là nguồn tài chính tích lũy.

Việc cung cấp dịch vụ du lịch của những hộ này có thể được xem là chiến lược đa dạng hoá hoạt động sinh kế - tạo thêm nguồn thu nhập - của người nông dân ở làng rau Trà Quế. Đây là lựa chọn hợp lý bởi họ có những

lợi thế về vốn tự nhiên, vốn con người như tri thức về nghề nông truyền thống và bổ sung thêm những kiến thức mới (vốn ngoại ngữ, khả năng giao tiếp với du khách...) để trình diễn và hướng dẫn du khách trải nghiệm nghề làm nông: cuốc đất, bón phân, trồng rau, tưới rau, thu hoạch rau... Từ đó họ tạo được giá trị gia tăng từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, cải thiện kinh tế hộ gia đình.

Với nhóm hộ thứ hai và thứ ba, người đứng ra quản lý, chịu trách nhiệm chính trong việc kinh doanh dịch vụ du lịch phần lớn là thế hệ con cháu. Trong những hộ này có nhiều trường hợp thu hút lao động ngược từ thành thị về nông thôn, kéo những người di cư tạm thời quay trở lại quê nhà để khởi nghiệp, mưu sinh (hộ số 9, 10, 11, 13, 14). Điểm chung ở hai nhóm này là hoạt động kinh doanh ở quy mô hộ gia đình, nên phần lớn lao động trong hộ đều tham gia vào hoạt động du lịch. Nguồn thu nhập chính của các hộ này là tiền mặt từ việc cung cấp các dịch vụ du lịch cho du khách: ăn uống, học nấu ăn, massage thư giãn, lưu trú. Trong đó nhóm 2 có thêm nguồn thu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, thường do thế hệ bố mẹ đảm nhiệm, và nhóm 3 phần lớn chỉ dựa vào nguồn thu từ hoạt động du lịch. Ngoài ra, hai nhóm hộ này còn có sự liên kết với các công ty du lịch, công ty lữ hành để tăng nguồn khách. Và đặc biệt là thông qua các kênh chuyên cung cấp thông tin du lịch cũng như kênh đặt phòng để quảng bá và kết nối trực tiếp với du khách như: tripadvisor, booking, agoda...

Bên cạnh đó, giữa các nhóm hộ kinh doanh (2 và 3) và nhóm hộ làm nông (nhóm 1) cũng có mối liên kết chặt chẽ trong công việc. Để thu hút và đáp ứng nhu cầu của khách, các hộ nhà hàng, nhất là các hộ lưu trú cũng cung cấp thêm các hoạt động tham quan làng rau, trải nghiệm nghề rau, cưỡi trâu, bơi thúng cho du khách bằng cách liên kết với các hộ ở nhóm 1. Việc liên kết chủ yếu dưới hình thức thuê biểu diễn, hướng dẫn theo giờ và tiền được cộng dồn trả theo tháng cho người được thuê. Để tăng cường mối liên kết, các nhà hàng thường mua thêm rau ở các hộ sản xuất và hỗ trợ họ hạt giống cây trồng trong những thời điểm mưa bão rau bị hư hỏng.

Từ những dữ liệu trên có thể thấy rằng các hộ gia đình đều có chiến lược nhất định trong lựa chọn hoạt động sinh kế dựa trên cơ sở các nguồn vốn sinh kế nổi trội, là thế mạnh của hộ cũng như của địa phương (tự nhiên, con người, xã hội, tài chính). Điểm chung trong tất cả các hộ là nguồn thu nhập từ du lịch đóng vai trò quan trọng và đối với nhóm hộ 2 và 3 nó còn là nguồn thu nhập chính, tạo công ăn việc làm cho các thành viên trong hộ gia đình. Du lịch cộng đồng ở Trà Quế với hoạt động chủ yếu là du lịch nông nghiệp đã phát huy được

các lợi thế ở địa phương và thu hút được nhiều lao động, kể cả những lao động trước đây di cư tìm kiếm công việc ở địa bàn khác. Cũng từ sự thay đổi này, người nông dân nơi đây đã học hỏi, tích lũy thêm được các kỹ năng, hiểu biết mới để phù hợp với sinh kế dựa vào du lịch. Chính vì vậy, hoạt động du lịch bị gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 là một cú sốc về mặt thu nhập đối với các nhóm hộ này.

3. Sự thay đổi trong sinh kế của các hộ gia đình làm du lịch ở làng rau Trà Quế từ khi dịch Covid-19 xảy ra

Từ khi dịch Covid-19 lan ra ở Việt Nam từ đầu năm 2020, việc hạn chế đi lại đã làm lượng khách tham quan làng rau sụt giảm nghiêm trọng, đặc biệt là khách quốc tế. Năm 2020, chỉ còn khoảng 3.500 lượt khách, và con số đó nửa đầu năm 2021 chỉ còn 6 lượt khách (Phòng Văn hóa Thông tin Hội An, 2021). Do đặc thù chủ yếu là khách quốc tế (năm 2019, lượt khách quốc tế tham quan chiếm 93% tổng lượt khách tham quan làng rau), điều đó khiến cho hoạt động dịch vụ du lịch tại làng rau của các hộ gia đình cũng dừng hẳn từ đầu năm 2020. Và như vậy, nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ du lịch của các hộ bị mất hoàn toàn. Với tất cả các hộ được phỏng vấn, việc mất nguồn thu nhập từ du lịch đều là thiệt hại lớn đối với kinh tế gia đình. Tuy nhiên, mức độ bị ảnh hưởng có sự khác nhau giữa các hộ.

Với nhóm hộ vừa sản xuất rau vừa làm du lịch, họ cũng chịu tác động kép, mặc dù vẫn có nguồn thu từ hoạt động sản xuất. Bên cạnh việc mất nguồn thu từ hoạt động du lịch, nguồn thu từ sản xuất rau của hộ cũng bị giảm do sản lượng rau tiêu thụ bị giảm sút. Đây là hệ quả của việc các đầu mối tiêu thụ chủ yếu là nhà hàng, quán ăn, khách sạn ở địa phương phải tạm thời đóng cửa do dịch Covid-19. Bên cạnh đó, việc hạn chế lưu thông hàng hóa vì giãn cách khiến cho việc vận chuyển rau ra các siêu thị ở Đà Nẵng gặp khó khăn. Và một nguyên nhân nữa được nhiều người lý giải là trong thời gian giãn cách xã hội kéo dài, nhiều người đã tự trồng rau để ăn nhằm giảm chi phí mua rau.

Với những hộ kinh doanh nhà hàng, homestay thì mức độ ảnh hưởng cũng nặng nề hơn so với nhóm hộ trên. Sự ảnh hưởng được thể hiện ở hai phương diện chính. Thứ nhất là mất thu nhập và thứ hai là mất công ăn việc làm của lao động - phần lớn là các thành viên trong cùng hộ gia đình và anh em họ hàng. Đa số các hộ mất tới trên 80% thu nhập (Bảng 1). Do phần lớn là kinh doanh theo hộ gia đình, lực lượng lao động chính thường xuyên trong các hoạt động cũng là các thành viên trong hộ và anh chị em, họ hàng (chị gái, anh chị

em chồng...) nên khi hoạt động du lịch ngưng trệ, những người này cũng không còn công việc. Kết quả khảo sát cho thấy có hộ toàn bộ lao động là thành viên trong hộ bị mất việc làm do hoạt động du lịch bị gián đoạn.

Nhìn chung, trên phương diện sinh kế, sự gián đoạn hoạt động du lịch do dịch Covid-19 đã gây nên hai tác động chính dễ nhận thấy đối với các hộ làm du lịch ở làng rau Trà Quế đó là lao động bị mất công việc - mất hoạt động sinh kế chính và mất nguồn thu nhập quan trọng dẫn đến giảm sút thu nhập của hộ gia đình.

Bảng 1. Tác động của việc dừng hoạt động du lịch và hoạt động sinh kế của các hộ ở Trà Quế từ khi xảy ra dịch Covid-19

Stt	Tác động	Hoạt động sinh kế
<i>Các hộ làm trình diễn và hướng dẫn trải nghiệm nông nghiệp</i>		
1	- Giảm trên 30% thu nhập của hộ gia đình. - Tiêu thụ rau giảm.	- Bán trâu. - Thay đổi loại rau canh tác (từ trồng các loại rau ăn sống, rau ngắn ngày chuyển sang trồng các loại rau dài ngày). - Hai vợ chồng tập trung canh tác lúa, rau. - Chưa nhận được hỗ trợ từ chính quyền vì được hưởng chính sách trợ cấp xã hội (1 triệu/tháng). - Sử dụng tiền tiết kiệm. - Con dâu có thu nhập hàng tháng.
2	- Mất thu nhập từ hoạt động du lịch. - Tiêu thụ rau giảm.	- Hai vợ chồng tập trung làm rau, vợ buôn rau. - Việc bán rau bị ảnh hưởng bởi dịch nên buôn bán ít lại. - Ba con đều làm bên ngành du lịch, thất nghiệp ở nhà -> phụ bố mẹ việc nhà, làm rau.
3	Mất thu nhập từ phục vụ khách du lịch	- Bán ba con trâu. - Chồng: nuôi tôm. - Vợ: xin dọn dẹp vệ sinh theo giờ cho một ngân hàng (do người quen giới thiệu; 1,5 triệu/tháng); trồng rau; trồng hoa màu mùa nắng (mè).
4	Mất khoản thu nhập từ hoạt động du lịch. - Tiêu thụ rau giảm.	- Hai vợ chồng làm rau, làm ruộng. - Con trai ở nhà, tìm kiếm công việc thời vụ. - Con dâu ở nhà nội trợ, đi bán rau.
5	- Mất thu nhập từ hoạt động du lịch. - Tiêu thụ rau giảm.	- Hai vợ chồng tập trung làm vườn rau. - Chồng: trợ cấp thương binh 2,6 triệu/tháng. - Con: lương 3-4 triệu/tháng.
6	- Mất thu nhập từ hoạt động du lịch. - Tiêu thụ rau giảm.	- Hai vợ chồng tập trung làm rau. - Con trai: làm ruộng lúa, tìm kiếm công việc thời vụ. - Hỗ trợ: nhận 2 đợt hỗ trợ gạo của xã. - Các con thi thoảng hỗ trợ thêm

Hộ cung cấp dịch vụ ăn uống		
7	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 1/3 - Giảm thu nhập trên 50%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cửa nhà hàng và cho người lao động nghỉ. - Chị gái: quay về hoạt động trồng và bán rau; trước đây dùng cho nhà hàng, nay mang đi chợ bán. - Vợ: giáo viên (có thu nhập ổn định). - Chồng: vẫn có thu nhập từ công việc khác.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 5/5. - Giảm thu nhập 90%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cửa nhà hàng. - Mượn đất của cô để trồng rau. - Lấy lại đất để canh tác lúa. - Con trai: Kiểm thêm công việc tự do như thợ hồ, phụ bố mẹ canh tác rau. - Con dâu: đi làm công thời vụ. - Bố mẹ: tập trung canh tác rau. - Vay tiền ngân hàng chính sách
9	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 6/6. - Giảm 80% thu nhập của gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chồng: Tìm kiếm các công việc tạm thời, như thợ hồ. - Vợ: phụ việc trồng rau, ở nhà dọn dẹp nhà cửa và nội trợ. - Mẹ: ở nhà nội trợ, trông nhà cửa. - Chị gái: làm rau để ăn và bán, làm lúa để ăn. - Con gái: đi dạy thêm tiếng Anh, làm vườn. - Con trai: tìm được công việc thiết kế nhà cửa (làm tự do)
10	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 2/4. - Thu nhập giảm 70%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai vợ chồng tập trung làm rau và bán rau; trồng lúa; ra sông đánh bắt cá (thả lưới). - Vợ: tìm công việc làm thêm tại nhà qua mạng internet nhưng bị lừa tiền đặt cọc mất 300.000 đồng. - Sự giúp đỡ, hỗ trợ từ người thân: mẹ chồng thỉnh thoảng bán lúa cho tiền, góp lại để trả tiền lãi ngân hàng. - Mượn tiền của anh em con chú thím, con cậu mẹ. - Nhận 2 đợt hỗ trợ của xã: 20 kg gạo, mì tôm.
11	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 3/3. - Giảm thu nhập đến hơn 80%, làm nông thì cũng không có bao nhiêu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng làm vườn, trồng đa dạng rau; lấy lại đất làm rau. - Chồng tập trung làm rau. - Con trai đi làm phụ hồ, không thường xuyên. - Con dâu phụ giúp việc trồng rau, bán rau. - Hỗ trợ: nhận 2 đợt gạo từ xã, mỗi đợt 10kg, mì tôm, dầu ăn, nước mắm. - Mượn tiền của anh họ, mượn của hàng xóm.
Hộ cung cấp dịch vụ lưu trú		
12	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 2/4 - Thu nhập giảm 70%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai vợ chồng gia tăng sản xuất: trồng rau, nuôi gà ở trong vườn và sát nhà -> phục vụ nhu cầu gia đình. - Hai vợ chồng con trai vẫn có thu nhập thường xuyên.

13	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 4/4 - Thu nhập giảm 80-90%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vợ: gặp việc gì làm việc nấy, các dì các cậu có việc làm gì thì gọi đi cùng; ở nhà quét dọn, nội trợ, trồng rau, làm vườn với ba mẹ để có rau ăn. - Chồng: tập trung làm hồ cá (chung với các anh chị em vợ). - Con rể: làm quán café, đi phụ hồ (thỉnh thoảng). - Con gái: mới sinh con ở nhà.
14	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 2/2. - Thu nhập giảm 90%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai vợ chồng không tìm kiếm việc làm thêm. - Tiếp tục vay ngân hàng để trả lãi. - Dự tính bán bớt đất đai ở chỗ khác.
15	<ul style="list-style-type: none"> - Số lao động mất việc làm/tổng số lao động: 3/4. - Mất thu nhập từ du lịch, giảm nguồn thu 90% của gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chồng đi làm nhà nước về hưu, có lương hưu; phụ giúp vợ trồng rau (công đoạn làm đất). - Ai kêu chi làm nấy. - Vợ: ở nhà nội trợ, trông cháu ngoại, trồng rau, nuôi gà. - Con trai, con dâu: ở nhà, chưa tìm kiếm được việc; phụ giúp bố mẹ trồng rau, nuôi gà. - Con gái: làm ngân hàng, hỗ trợ tiền cho mẹ.

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu phỏng vấn 15 hộ gia đình làm du lịch ở thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, 2021.

Trước tình huống bất ngờ, gây ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế gia đình, mỗi hộ đều xoay xở tìm cách ứng phó. Điểm chung của các hộ là đều có thu nhập tiền mặt từ hoạt động dịch vụ du lịch, bởi vậy phản ứng đầu tiên khi nguồn tiền mặt bị giảm sút đó là tiết kiệm bằng cách cắt giảm chi tiêu những thứ chưa thiết yếu như: mua sắm tài sản trong gia đình; các hoạt động mang tính vui chơi, giải trí (ăn nhậu, uống café, ăn hàng...). Thay vào đó chỉ chi tiêu cho các nhu cầu thiết yếu như ăn uống trong gia đình. Kiểu ứng phó ban đầu này cũng được chỉ ra trong các nghiên cứu về hộ nông dân trước tình huống suy giảm nguồn lương thực và khả năng tiếp cận nguồn lương thực do hạn hán gây ra ở những vùng khô hạn (Corbett, 1988; Frankenberger, 1993). Cắt giảm chi tiêu, chi tiêu một cách tiết kiệm là hình thức ứng phó phổ biến khi các hộ đứng trước tình huống bất ngờ gây mất hoặc giảm sút nguồn thu nhập. Đồng thời, sử dụng tới thu nhập được tích lũy từ trước cũng là điều diễn ra ở các hộ gia đình, bởi việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho gia đình (như lương thực, thực phẩm...) đều cần đến tiền mặt. Thay đổi, điều chỉnh trong cách chi tiêu tiền mặt là ứng phó tức thời của hộ gia đình ở Trà Quế khi nguồn thu nhập từ hoạt động du lịch bị mất hoặc giảm sút. Quan trọng hơn, song hành với những điều chỉnh đó là việc tìm kiếm nguồn thu nhập thay thế, bổ sung cho nguồn thu nhập đã bị mất và nguyên nhân lựa chọn hoạt động đó.

Từ Bảng 1 có thể thấy mỗi hộ gia đình và thành viên đều có những cách xoay xở, tìm kiếm thêm nguồn thu nhập dựa trên cơ sở vốn sinh kế của hộ, của cá nhân. Điểm chung nhất của các hộ ở Trà Quế là quay trở lại tập trung sản xuất nông nghiệp: trồng rau, lúa và nuôi trồng thủy sản. Đây là nền tảng sinh kế trước đây ở làng Trà Quế, các hộ gia đình đều được chia đất canh tác nông nghiệp theo nhân khẩu. Bởi vậy, đây là nguồn vốn tự nhiên, vật chất quan trọng để họ có thể quay trở lại hoạt động sinh kế này trong bối cảnh hiện nay. Trước đây, khi du lịch phát triển, các lao động tập trung làm dịch vụ du lịch, có trường hợp cho các hộ khác mượn đất canh tác rau, trồng lúa, bỏ không hồ tôm. Giờ đây, khi hoạt động du lịch bị ngưng trệ, họ quay trở lại canh tác rau (để ăn và bán), lúa (để ăn), chăn nuôi gia cầm (để ăn), đầu tư nuôi trồng thủy sản (chủ yếu để bán). Có hộ cho người khác mượn đất canh tác đã dần lấy lại đất để sản xuất hoặc mượn thêm đất của người thân để canh tác do người đó không đủ sức lao động nữa (hộ số 8, 11). Sản xuất nông nghiệp là hoạt động của phần lớn các hộ có đất đai và lao động đã có kinh nghiệm, tri thức canh tác. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp cũng chịu tác động của bối cảnh tổn thương đặc thù trong nghề nông: yếu tố tự nhiên, thời tiết, dịch bệnh của vật nuôi và giá cả thị trường. Cụ thể, mưa bão là loại thiên tai thường xuyên được các hộ đề cập đến, gây hư hại và làm giảm sản lượng rau, lúa thu hoạch được; bệnh dịch đối với vật nuôi và sụt giảm giá cả rau, tôm do giảm nhu cầu tiêu thụ và ách tắc khâu vận chuyển. Để ứng phó với khó khăn kép này, có hộ đã điều chỉnh việc canh tác rau: giảm bớt việc trồng các loại rau ăn sống (xà lách, diếp cá, các loại rau thơm: húng, răm, quế, tía tô...trước đây thường được các nhà hàng, quán ăn tiêu thụ nhiều bởi ẩm thực xứ Quảng gắn liền với các món ăn có kèm rau sống và rau thơm), tăng trồng các loại rau ăn lá dài ngày (mồng tơi, cải, rau dền...) để bán ra siêu thị hoặc các chợ. Tuy nguồn thu tiền mặt từ việc bán rau được nhận định là không nhiều, nhưng cũng là nguồn tiền cho chi tiêu hàng ngày. Nguồn thu từ sản xuất nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng bởi nó cung cấp lương thực, thực phẩm cho hộ gia đình, giúp tiết kiệm được chi phí dành cho những nhu cầu này.

Bên cạnh đó, lao động trong hộ gia đình thực hiện các công việc khác nhau dựa trên kỹ năng, kinh nghiệm và tri thức mà họ tích lũy được. Ở trường hợp Trà Quế, thế hệ bố mẹ thường tập trung chính vào hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng rau, lúa, làm tôm). Theo lý giải, họ có kinh nghiệm, kỹ năng và quen với công việc này, bên cạnh đó, do yếu tố tuổi tác cũng làm hạn chế khả năng tìm được công việc bên ngoài. Bởi vậy, lựa chọn tập trung vào sản xuất nông nghiệp được xem là lựa chọn tối ưu trong hoàn cảnh hiện tại. Trong khi

đó, thể hệ con cái, bên cạnh việc phụ giúp bố mẹ công việc làm vườn (nam giới thường phụ khâu làm đất, nữ giới thường hỗ trợ khâu chăm sóc và bán sản phẩm), họ cố gắng tìm kiếm công việc bên ngoài, chủ yếu là phụ hồ (nam giới) và dọn dẹp (nữ giới). Tuy nhiên, những công việc này không nhiều và không thường xuyên, bởi vậy tình trạng “ở không” - không có công việc để tạo thu nhập bằng tiền mặt - là tương đối phổ biến.

Hai loại hoạt động trên đây của các thành viên trong gia đình vừa để tìm kiếm thêm thu nhập bằng tiền mặt, vừa tạo thu nhập là sản phẩm trực tiếp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm của hộ gia đình. Nói cách khác, đây là các giải pháp nhằm gia tăng, đa dạng hoá nguồn thu nhập cho hộ gia đình khi hoạt động dịch vụ du lịch bị tạm ngưng.

Ngoài đặc điểm chung như trên, cũng có sự khác biệt về hoạt động sinh kế của một số hộ kinh doanh và các hộ biểu diễn làm đất. Có hộ kinh doanh cho đến hiện nay không tìm kiếm công việc thay thế, bởi họ vẫn có thu nhập từ công việc khác (hộ số 7) hoặc có thành viên trong hộ vẫn có nguồn thu nhập thường xuyên (hộ số 7, 12, 15), hoặc họ vẫn tiếp tục sử dụng nguồn tiền tiết kiệm là chính (hộ số 14). Nhìn chung, những hộ này vẫn có sự đảm bảo nhất định trong nguồn thu nhập khi hoạt động du lịch bị tạm ngưng.

Dữ liệu phỏng vấn từ 15 hộ gia đình cũng cho thấy dựa vào mạng lưới xã hội là người thân, anh em, họ hàng, hàng xóm cũng là một cách thức ứng phó của các hộ gia đình khi xảy ra biến cố làm giảm nguồn thu nhập. Mạng lưới xã hội gắn bó này được thể hiện rõ nét trong hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương và trong hoàn cảnh biến cố, điều đó càng trở nên cần thiết. Nó được biểu hiện thông qua các hình thức khác nhau, như hỗ trợ vật chất, cho mượn tiền... và đặc biệt là hỗ trợ, giới thiệu, kết nối tạo cơ hội có được việc làm là rất quan trọng với các hộ gia đình (như hộ số 1, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 15). Trong đó, những người có khả năng hỗ trợ thường là những người vẫn có thu nhập ổn định, thường xuyên.

Bên cạnh đó, hỗ trợ gián tiếp từ phía chính quyền cũng rất kịp thời ở phương diện thông báo và làm thủ tục dừng đóng thuế cho các hộ kinh doanh (mỗi năm đóng thuế khoảng 8 triệu). Ngoài ra, sự hỗ trợ vật chất trực tiếp như gạo, mì tôm, mắm, dầu ăn... tuy không nhiều nhưng cũng mang lại sự động viên cho các hộ gia đình.

Với các hộ làm du lịch nông nghiệp ở làng rau Trà Quế thì chiến lược sinh kế được đúc rút lại trong câu nói “nắng làm mưa ăn”, xuất phát từ đặc thù nghề trồng rau truyền thống phụ thuộc vào yếu tố thời tiết có thuận lợi

hay không. Đồng thời, nó cũng phản ánh sự ứng phó với việc tạm ngưng hoạt động du lịch do dịch Covid-19, trong đó đây là thời kỳ “mưa ănn” - sử dụng tiền tích lũy từ giai đoạn còn làm hoạt động du lịch, và làm việc dành dụ trữ trong thời kỳ thuận lợi “nắng làm”, để có nguồn thu nhập sử dụng những lúc khó khăn, cấp bách - là một cách ứng phó, đồng thời cũng là một bài học sâu sắc trước những biến động bất ngờ xảy ra trong đời sống kinh tế, xã hội như hiện nay.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy dựa vào nguồn vốn sinh kế là cách ứng phó ban đầu của các hộ gia đình làm du lịch cộng đồng ở làng rau Trà Quế khi nguồn thu nhập chính bị mất do hoạt động du lịch bị gián đoạn bởi dịch bệnh Covid-19. Trong đó, với truyền thống làng nghề nông nghiệp, việc dựa vào nguồn vốn tự nhiên-quay trở lại các hoạt động nông nghiệp là phổ biến. Bên cạnh đó, việc dựa vào nguồn vốn tài chính (tiền tích lũy, tiết kiệm) và nguồn vốn xã hội (người thân, quen) cũng là những cách thức ứng phó được ghi nhận tại địa phương. Thực tế đó cho thấy việc xây dựng các nguồn vốn sinh kế là vô cùng quan trọng, đặc biệt là quỹ tiết kiệm để ứng phó với những trường hợp bất ngờ. Bên cạnh đó, đối với người dân làm du lịch cộng đồng tại Trà Quế, nông nghiệp vẫn nên đóng vai trò then chốt, bởi vùng ven Hội An có điều kiện sinh thái phù hợp, đồng thời phát triển nông nghiệp xanh còn đảm bảo an ninh lương thực và sinh thái làng nghề - tạo nên sức hút nội sinh của địa phương khi hoạt động du lịch được khôi phục.

Tài liệu trích dẫn

- Conroy, C., Iyengar. S., Lobo. V., & Rao. G. B. 2001. “Household Livelihood and coping strategies in Semi-arid India: Adapting to long-term changes”, Research Project Report, <https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a08d6eed915d622c0019b3/R7558Rep.pdf>.
- Corbett, J. 1988. “Famine and household coping strategies”. *World Development*, 16(9), 1099-1112. doi:10.1016/0305-750x(88)90112-x.
- Davies, S. 1993. “Are coping strategies a cop out?”. *IDS Bulletin*, Volume 24, Issue 4, pp.60-72. <https://doi.org/10.1111/j.1759-5436.1993.mp24004007.x>.
- Frankenberger, T. 1993. “Indicators and Data Collection Methods for Assessing Household Food Security”. In S. Maxwell and T. Frankenberger (eds), *Household Food Security: Concepts, Indicators, Measurements: A Technical Review*, UNICEF/IFAD, 1993. Pp. 73-135.

- Frankenberger, T. R., Goldstein, D.M. 1990. "Food security, coping strategies and environmental degradation". *Arid Lands Newsletter*, Vol.30 No.Fall/Winter. pp. 21-27. <https://www.unicef.org/eap/media/6506/file/Impact%20of%20COVID-19%20on%20children%20in%20Viet%20Nam.pdf>.
- Nguyễn Chí Trung. 2019. "Cư dân Faifo Hội An trong lịch sử". Nxb. Đà Nẵng.
- Norman. C, Josephine M., Wildman and Sarah Sowden. 2021. "Covid-19 at the Deep End: A Qualitative Interview Study of Primary Care Staff Working in the Most Deprived Areas of England during the Covid-19 Pandemic". *Int. J. Environ. Res. Public Health* 18(16), 8689; <https://doi.org/10.3390/ijerph18168689>.
- Oxfam. 2018. "Measuring household stress: The development of a contextualized multi-sector Coping Strategy Index for Afghanistan".
- Phòng Văn hóa - Thông tin, UBND thành phố Hội An. 2021. "Báo cáo thống kê khách du lịch 2019-2021".
- Trần Văn Anh. 2018. "Phát triển du lịch cộng đồng ở vùng phụ cận phố cổ Hội An". *Tạp chí Khoa học - Đại học Quảng Nam*, số 7, tr.5-14.
- UBND tỉnh Quảng Nam. 2018. Quyết định về việc công nhận điểm du lịch Làng rau Trà Quế. Quyết định số 860/QĐ-UBND Quảng Nam ngày 09/03/2018.
- UN. 2020. Policy Brief: Covid-19 and Transforming Tourism, August 2020.
- UNICEF. 2020. *Rapid assessment on the social and economic impacts of Covid-19 on children and families in Vietnam*.
- UNWTO. 2020. *Covid-19 Related Travel Restrictions: A Global Review for Tourism. Second Report as of 28 April 2020*. Retrieved from <https://webunwto.s3.eu-west-1.amazonaws.com/s3fspublic/2020-04/TravelRestrictions-28April.pdf>.
- Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. 2020. *Kỷ yếu diễn đàn khoa học 2020: Tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam*. Hà Nội, tháng 12/2020.